TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 - 2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Việt

2. Ông Đỗ Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 77C đường số 5, ấp 2A xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Cao Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Th, xã An H, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H lúc còn làm chung ở công ty giày da trên huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết nhau, sau khi tìm hiểu khoảng 01 năm thì quyết định tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết

hôn, được UBND xã An Hiệp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/8/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường xuyên cờ bạc, không lo kinh tế gia đình. Nhiều lần chị L phải bỏ tiền ra để trả nợ cho anh H nhưng sau đó anh H cũng không sửa đổi bản thân. Do anh H thiếu nợ nhiều nên đã bỏ về xã An Hiệp sinh sống từ đó vợ chồng không còn sống chung từ khoảng tháng 3 năm 2021 đến nay.

Chị L đã nhiều lần cho anh H cơ hội sửa sai nhưng anh H không sửa đổi nên nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh Cao Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Cao Thị Kim Ng, sinh ngày 28/11/2012 (đang sống với anh H) và Cao Thị Kim Th, sinh ngày 03/9/2018 (hiện đang sống với chị L). Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con Cao Thị Kim Th và đồng ý giao con chung Cao Thị Kim Ng cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Thu và chị L cũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Văn H vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2023, anh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H và chị L kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn và được UBND xã An Hiệp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/8/2013. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng 4 – 5 năm nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, còn anh H thì cờ bạc từ đó làm vợ chồng thường xuyên cải nhau, cuộc sống vợ chồng phai nhạt và không còn hạnh phúc. Anh H và chị L không còn sống chung nhiều năm. Nay anh H cũng thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Cao Thị Kim Ng, sinh ngày 28/11/2012 (đang sống với anh H) và Cao Thị Kim Th, sinh ngày 03/9/2018 (hiện đang sống với chị L). Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con Cao Thị Kim Ng và đồng ý giao con chung Cao Thị Kim Th cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu Ngân và anh H cũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Điều 70 và 72 BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Cao Thị Kim Ng cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Cao Thị Kim Th cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chị L và anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Văn H xác định không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu ly hôn với anh Cao Văn H. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và anh H đang cư trú tại ấp Tân Thạnh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Các đương sự chị Nguyễn Thị Hồng L, anh Cao Văn H đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Hôn nhân giữa chị L và anh H phát sinh trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký

kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Hiệp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/8/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh H đều thống nhất trình bày: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng 4 – 5 năm nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường xuyên cờ bạc, không lo kinh tế gia đình từ đó làm cho vợ chồng thường xuyên cải nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc dẫn đến việc chị L yêu cầu ly hôn với anh H, còn anh H cũng thống nhất ly hôn với chị L. Xét tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thỏa mãn điều kiện cho ly hôn và các đương sự cũng thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Công nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng L thuận tình ly hôn với anh Cao Văn H.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh H xác định trong thời gian chung sống có 02 con chung là Cao Thị Kim Ng, sinh ngày 28/11/2012 (đang sống với anh H) và Cao Thị Kim Th, sinh ngày 03/9/2018 (hiện đang sống với chị L). Khi ly hôn chị L và anh H thống nhất việc nuôi con chung như sau: Chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Cao Thị Kim Th, còn anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Cao Thị Kim Ng. Cả chị L và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L và anh H xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị L và anh H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 81 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Cao Thị Kim Ng cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng; Giao cháu Cao Thị Kim Th cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chị L và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị L và anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017309 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về quyền kháng cáo: Chị L, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Hiệp (số 65/2013);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Bình